

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện tử; Chuyên ngành: Điện Tử - Viễn Thông

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Cao Quyền

2. Ngày tháng năm sinh: 28/03/1976; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Tân Dân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 611, nhà E3B, số 7 phố Vũ phạm Hàm, phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, T/p Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 1005, nhà E3A, số 7 phố Vũ phạm Hàm, phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, T/p Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0976753540;

E-mail: tran.cao.quyen1@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 01,2004 đến tháng, năm 03,2013: Nghiên cứu viên tại Trung tâm Nghiên cứu Điện tử-Viễn thông, Trường Đại học Công nghệ (ĐHQGHN)

Chức vụ: Hiện nay: Nghiên cứu viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Nghiên cứu viên

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Thông tin Vô tuyến, Trường Đại học Công nghệ (ĐHQGHN)

Địa chỉ cơ quan: 144, Xuân Thủy, Quận Cầu giấy, t/p Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.37547.461

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Khoa Quốc tế (Đại học Quốc gia Hà Nội)

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Khoa Quốc tế (Đại học Quốc gia Hà Nội)

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 31 tháng 05 năm 1999, số văn bằng: B 112435, ngành: Điện tử-Viễn thông, chuyên ngành: Điện tử-Viễn thông; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 14 tháng 12 năm 2001, số văn bằng: không, ngành: Công nghệ, chuyên ngành: Viễn thông; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Học viện công nghệ Châu Á (AIT), Thái Lan

- Được cấp bằng TS [5] ngày 25 tháng 04 năm 2013, số văn bằng: QT 000651, ngành: Điện tử-Viễn thông, chuyên ngành: Điện tử-Viễn thông; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Truyền tin và định vị thủy âm (dùng sóng âm):

Bài toán truyền tin và định vị thủy âm có vai trò rất quan trọng bởi các ứng dụng của nó cho cả dân sự và quân sự. Trong dân sự các yêu cầu giám sát môi trường, giám sát dân khoan, dò tìm các nguồn lợi thủy sản, v.v. Đặc biệt trong quân sự thì là bài toán định vị thủy âm để có thể xác định vị trí các tàu nổi, tàu ngầm, thủy lôi, người nhái v.v từ đó chỉ thị mục tiêu hoặc điều khiển phương tiện.

Vì tầm quan trọng của bài toán truyền tin và định vị thủy âm nên từ sau khi tốt nghiệp tiến sĩ (từ 2013 đến nay) tôi đã chọn cho mình hướng nghiên cứu chính này.

Tác giả đã có nhiều công trình công bố liên quan đến hướng nghiên cứu này như trong các công trình [12-15, 17,18-20, 22-23]. Trong đó công trình [13,19,22] được chọn là 3 trong số 5 công trình tiêu biểu.

Thiết kế anten tiên tiến (anten mạng pha):

Các hệ thống tin vô tuyến như 4G, 5G đã phần nào đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người dùng về tốc độ truyền tin, thời gian trễ, khả năng lưu trữ dữ liệu dung lượng cao v.v. Các hệ thống này đặt ra các yêu cầu về thiết kế các anten tiên tiến có các đặc tính mới như sự nhỏ gọn, băng tần rộng, khả năng quét búp sóng rộng, khả năng đa búp sóng, v.v.

Tác giả đã có nhiều công trình công bố liên quan đến hướng nghiên cứu này như trong các công trình [16, 21]. Các công trình [16, 21] cũng được chọn là 2 trong số 5 công trình tiêu biểu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Bộ; 1 đề tài NCKH cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 23 bài báo khoa học, trong đó 3 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về thâm niên công tác, đến nay tôi đã có 16 năm liên tục công tác trong ngành giáo dục, cụ thể tại Khoa Công nghệ trước đây và nay là Trường Đại học Công nghệ (ĐHQGHN). Trong đó có 7 năm liên tục (từ năm 2013) tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên. Thời gian sau khi có quyết định cấp bằng tiến sĩ (năm 2013) đến nay đã vượt quá 3 năm. Về số giờ dạy chuẩn đã đạt và vượt theo quy định của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo và theo quy định của Nghiên cứu viên Trường Đại học Công nghệ. Về đề tài NCKH tôi đã chủ trì 01 đề tài cấp Bộ (ĐHQGHN-QG.17.40) và nghiệm thu xếp loại tốt. Số học viên cao học đã hướng dẫn thành công là 03 học viên. Số công trình khoa học đã công bố tổng cộng có 23 công trình. Trong đó số công trình sau tiến sĩ là 15 công trình. Là tác giả chính của 02 bài báo khoa học trên tạp chí Scopus và 01 chương sách quốc tế.

Bản thân tôi tự đánh giá về phẩm chất đạo đức là người luôn yêu nghề giáo, luôn động viên bản thân và đồng nghiệp, sinh viên say mê nghiên cứu khoa học và cố gắng tạo ra các sản phẩm khoa học công nghệ có chất lượng cao, phục vụ Nhà trường và xã hội (*sản phẩm modem thủy âm dùng điều chế OFDM của nhóm SONAR chúng tôi là một ví dụ*).

Bản thân cũng nêu gương tự học-sáng tạo, tham gia giảng dạy các môn học được sinh viên yêu mến, đặc biệt trong các Chương trình chất lượng cao, giảng dạy bằng tiếng Anh. Đồng thời tôi luôn ý thức chấp hành đầy đủ quy định, quy chế của Trường Đại học Công nghệ nói riêng và Đại học Quốc gia Hà nội nói chung.

Kết luận:

Bản thân tự đánh giá đạt chuẩn chức danh Phó Giáo Sư theo QĐ 37/2018/QĐ-TTg.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 7 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016			1	4			0/102/99
2	2016-2017					96		96/115/99
3	2017-2018			1	2	45		45/127.5/99
03 năm học cuối								
4	2018-2019				2	135		135/164/99
5	2019-2020				9	321		321/669.25/99
6	2020-2021				2.5	225		225/301/99

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Thái Lan năm 2001

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Viện Đại học Mở Hà Nội số bằng: 042501; năm cấp: 2000

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Công nghệ (ĐHQGHN)

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bản, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Ngọc Linh		X	X		06/2014 đến 06/2015	Trường Đại học Công nghệ (ĐHQGHN)	30/10/2015
2	Nguyễn Văn Núi		X	X		12/2016 đến 05/2018	Trường Đại học Công nghệ (ĐHQGHN)	22/06/2018
3	Đặng Đình Sơn		X	X		06/2014 đến 12/2015	Trường Đại học Công nghệ Hà Nội	12/2015

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

1	Frequency offset sensitivity reduction in OFDM mobile communication system	1	Có	Proceeding of the 8th Vietnam Conference on Radio and Electronics (REV'02)			189-192	11/2002
2	DOA determination by using an antenna array with two elements	2	Có	IEEE Antenna and Propagation Society International Symposium 2005 (AP-S)/DOI:11.1109/aps.2005.1552602 ISBN:0780388836		15	134-137	07/2005
3	An approach for BTS antenna system without phase center and MUSIC algorithm	3	Có	Proceeding of the 10th Vietnam Conference on Radio and Electronics (REV'06)			198-201	11/2006
4	Space diversity beam steering microstrip BTS antenna system for 3G and 5G	3	Có	IEEE Antenna and Propagation Society International Symposium 2007 (AP-S)/DOI:10.1109/aps.2007.4395839 ISBN:9781424408771			1693-1696	06/2007

5	An approach for Passive Radar Using A Smart Antenna System	4	Có	International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC08)/DOI: 10.1109/atc.2008.47 60572 ISBN:97814244268 05		5	266-269	10/2008
6	Formation of supergain array and its application in radar	3	Có	Proceeding of The 4th National Symposium on Research, Development an Application of Information and Communication Technology ICT.rda			1-5	11/208
7	Capacity improvement for an OFDM mobile communication system using a smart antenna system	1	Có	The Third International Conference on Communication and Electronics (ICCE 2010)/ISBN: 978-1- 4244-7057-0			75-80	08/2021

8	The application of a multibeam antenna for 4G	2	Có	International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC2012)/DOI: 10.1109/atc.2012.6404265 ISBN:9781467343510		2	227-230	10/2012
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
9	Áp dụng lý thuyết trò chơi vào hệ thống 5G sử dụng MIMO kích thước lớn đa người dùng	2	Có	National Conference on Electronics and Communications (REV-ECIT 2013)/ISBN: 978-6-04934-664-4			254-258	12/2013
10	Target detection probability of a wideband passive radar using correlation method	1	Có	Journal of Science and Technology/ISSN: 1859-3585			21, 51-54	04/2014
11	Một giải pháp điều khiển công suất cho hệ thông tin vô tuyến nhận thức hướng đến 5G	1	Có	Journal of Science and Technology/ISSN: 1859-3585			25, 8-12	12/2014

12	Thiết kế mạch khuếch đại công suất cho modem thủy âm số dùng điều chế FSK	2	Có	Journal of Science and Technology/ISSN: 1859-3585			28, 15- 19	06/2015
13	Nâng cao tốc độ truyền tin trong một kênh nước biển nông thuộc vịnh Bắc Bộ của Việt Nam dùng điều chế OFDM	1	Có	National Conference on Electronics and Communications (REV-ECIT 2015)/ISBN:978- 604-67-0635-9			318- 322	12/2015
14	Nghiên cứu điều chế không gian cho kênh nước biển nông giàu tán xạ và tán xạ yếu	1	Có	Journal of Science and Technology/ISSN: 1859-3585			31, 5-8	12/2015
15	Underwater sound propagation in Tonkin Gulf and its applications for communication	2	Có	Journal of Science and Technology/ISSN: 1859-3585			37, 18- 21	12/2016

16	Developing a symmetrical phased array antenna with low complexity	1	Có	The 7th International conference on integrated circuit, design and verification (ICDV)/DOI: 10.1109/icdv.2017.8188653 ISBN:9781538633779			133-137	10/2017
17	Underwater sound propagation in Tonkin gulf using parabolic approximation	1	Có	Journal of Science and Technology/ISSN: 1859-3585			49, 24-26	12/2018
18	Định vị mục tiêu ngầm bằng phương pháp trường phối hợp hình học	1	Có	National Conference on Electronics and Communications (REV-ECIT 2018)/ISBN:978-604-80-3579-2			28-32	12/2018
19	Matched field processing for source localization based on an approach of Riemmanian geometry	1	Có	AKUSTIKA/EID: 2-s2.0-85074008778 ISBN:25708775180 19064 Scopus-Elsevier	có - Scopus IF: 7		33, 71-76	09/2019

20	Normal mode vs Parabolic equation and their application in Tonkin gulf	1	Có	Journal of Science and Technology/ISSN: 1859-3585			53, 3-9	08/2019
21	Phased antenna arrays toward 5G, Chapter 4 in BOOK: Advanced Radio Frequency Antennas for Modern Communication and Medical Systems	1	Có	BOOK: Advanced Radio Frequency Antennas for Modern Communication and Medical Systems/DOI:10.57 72/intechopen.9305 8 ISBN: 978-1- 83968-345-9	Chương sách Quốc tế		65-76	06/2020
22	Stochastic Matched Field Processing Using Directed Riemannian Distance	1	Có	AKUSTIKA, DOI: https://doi.org/10.36 336/akustika202140 3	Có - Scopus IF: 7		40, 2-6	09/2021
23	A 3D modeling of underwater sound propagation and its application in Tonkin gulf	2	Có	Journal of Science and Technology/ISSN: 1859-3585			2, 57, 45-47	04/2021

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 3 ([19] [21] [22])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú

Không có

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☒

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03

CTKH là tác giả chính theo quy định: Tran Cao Quyen, Phased antenna arrays toward 5G, chapter 4 in BOOK:

Advanced Radio Frequency Antennas for Modern Communication and Medical Systems, pp.65-76 Publisher:

IntechOpen, 2020, DOI:10.5772/intechopen.93058, ISBN: 978-1-83968-345-9, London Online as:

<https://www.intechopen.com/online-first/phased-antenna-arrays-toward-5g> Từ tháng 6/2020 đến nay được bạn đọc quan tâm và đã có hơn 500 lượt tải.

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

T/p Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2021

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)